TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH412**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ II năm học 2017 - 2018

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	K135520103220	Bùi Tuấn	Anh		6	7		**3.8**	Thiếu ban	
2	K135520103296	Bùi Tuấn	Anh	7	7	8	7	**7.2**	Đạt	
3	K135520103373	Nguyễn Đức	Anh	5	5	8	6	**6.0**	Đạt	
4	K145520103005	Hoàng Tuấn	Anh	5			7	**2.5**	Thiếu ban	
5	K145520103233	Hoàng Thế	Anh	7	7	7	5	**6.5**	Đạt	
6	K145520103234	Nguyễn Tiến	Anh	8	7		8	**5.7**	Thiếu ban	
7	K145520114069	Đỗ Tuấn	Anh	7	6	7	7	**6.6**	Đạt	
8	K145520103331	Nguyễn Văn	Bằng			5	8	**3.1**	Thiếu ban	
9	DTK1051010566	Bùi Văn	Bé	8	6	7	5	**6.3**	Đạt	
10	K145520103159	Nguyễn Văn	Bích	8			7	**3.0**	Thiếu ban	
11	K135520103223	Nguyễn Thanh	Bình		6	7		**3.8**	Thiếu ban	
12	K135520103298	Nguyễn Tuấn	Cành	6		6		**2.4**	Thiếu ban	
13	K145520103084	Nguyễn Đình	Cảnh	7	8	6	6	**6.9**	Đạt	
14	K145520103160	Nguyễn Đức	Cảnh	8	9	7	8	**8.1**	Đạt	
15	K135520103005	Lê Văn Lương	Chí		6	9		**4.3**	Thiếu ban	
16	K145520103010	Phạm Đình	Chiến	8	7	8	7	**7.4**	Đạt	
17	K145520114009	Nguyễn Văn	Chiến	7	8	8	7	**7.6**	Đạt	
18	K145520114076	Nguyễn Hữu	Chiến	7	8	8	5	**7.1**	Đạt	
19	K145520103087	Tống Văn	Chiều	8	8	7	6	**7.3**	Đạt	
20	K145520103336	Hoàng Văn	Chính		1	8		**2.3**	Thiếu ban	
21	K145520114075	Nguyễn Văn	Chờ	8	8		7	**5.8**	Thiếu ban	
22	K145520103163	Nguyễn Văn	Chung		8			**2.9**	Thiếu ban	
23	K145520114074	Vũ Văn	Công	8	7	8	8	**7.6**	Đạt	
24	DTK1151020182	Hoàng Văn	Cường				2	**0.5**	Thiếu ban	
25	K145520103008	Bùi Xuân	Cường	7	7		5	**4.8**	Thiếu ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
26	K145520103009	Phan Văn	Cường	7	8	8	5	**7.1**	Đạt	
27	K145520103161	Phạm Viết	Cường	6	8			**3.8**	Thiếu ban	
28	K145520103401	Trần Việt	Cường	6	8		7	**5.5**	Thiếu ban	
29	K145520114008	Đào Việt	Cường	7	7			**3.6**	Thiếu ban	
30	K145520103079	Ngô Mạnh	Đạt	8	6	B	7	**#VALUE!**	Thiếu ban	
31	K145520114072	Trần Tiến	Đạt			5		**1.2**	Thiếu ban	
32	K145520114121	Hoàng Quốc	Đạt	7	8	8	6	**7.4**	Đạt	
33	K145520103337	Nguyễn Đình	Diệm	8	8		7	**5.8**	Thiếu ban	
34	DTK1151010670	Lê Văn	Điệp	5	7	6	6	**6.2**	Đạt	
35	K145520103078	Nguyễn Thế	Đô			6	8	**3.4**	Thiếu ban	
36	DTK1151010056	Nguyễn Hữu	Đoàn	7	8	8		**5.9**	Thiếu ban	
37	K145520114001	Từ Văn	Đông				7	**1.7**	Thiếu ban	
38	K145520103340	Bùi Đức	Du	8		6		**2.7**	Thiếu ban	
39	K135520103233	Hoàng Trung	Đức	6	7	5	5	**5.9**	Đạt	
40	K145520103156	Nguyễn Huỳnh	Đức	6				**1.0**	Thiếu ban	
41	DTK1151010170	Hoàng Xuân	Dũng	6	7	B	5	**#VALUE!**	Thiếu ban	
42	K135520103228	Trần Văn	Dũng	6	7	7	5	**6.4**	Đạt	
43	K145520103089	Vũ Mạnh	Dũng		8	8	7	**6.5**	Thiếu ban	
44	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	
45	K145520114079	Đỗ Mạnh	Dũng	8	7		6	**5.2**	Thiếu ban	
46	K145520114080	Cao Ngọc	Dũng	7	7	8	5	**6.8**	Đạt	
47	K145520114081	Nguyễn Việt	Dũng	7	7	6	6	**6.5**	Đạt	
48	K135520103160	Nguyễn Hồng	Dương	8	B	7	1	**#VALUE!**	Thiếu ban	
49	K145520103011	Nguyễn Đình	Dương	8	8	6	7	**7.3**	Đạt	
50	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	8			8	**3.2**	Thiếu ban	
51	K145520114077	Nguyễn Văn	Dương	6	6	7	7	**6.5**	Đạt	
52	K145520103341	Dương Khương	Duy	8	8	8	5	**7.3**	Đạt	
53	K135520114073	Nguyễn Văn	Giang	7		7	6	**4.2**	Thiếu ban	
54	K145520103343	Tô Tùng	Giang	8	6		8	**5.4**	Thiếu ban	
55	K145520114012	Đoàn Đức	Giang	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
56	K145520103016	Vương Phúc	Hà	7	9	7	8	**8.0**	Đạt	
57	DTK0951010173	Nguyễn Văn	Hải	7	2 8	7	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
58	K125520103016	Lăng Hồng	Hải	7	6	5	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
59	K135520103238	Tô Văn	Hải	B	6	8	7	**#VALUE!**	Thiếu ban	
60	K145520103169	Ngô Thị Ngọc	Hải	6	6	4	7	**5.8**	Đạt	
61	K145520103245	Nguyễn Đức	Hải	5	6		7	**4.6**	Thiếu ban	
62	K145520114014	Hồ Văn	Hải	7	8	7	6	**7.1**	Đạt	
63	K145520114112	Trần Công	Hanh	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
64	K125520103133	Nguyễn Văn	Hảo	B	B	5		**#VALUE!**	Thiếu ban	
65	K145520103017	Nguyễn Văn	Hảo	5	8	7	6	**6.8**	Đạt	
66	K145520103345	Trịnh Văn	Hảo	8	7	7		**5.5**	Thiếu ban	
67	K145520103346	Lê Văn	Hậu	6		6	7	**4.1**	Thiếu ban	
68	K145520114015	Hoàng Văn	Hậu		7	7	8	**6.1**	Thiếu ban	
69	K145520114086	Nguyễn Văn	Hiến	7	7		5	**4.8**	Thiếu ban	
70	K145520103020	Giáp Duy	Hiển	6	8	8	7	**7.4**	Đạt	
71	K145520103097	Nguyễn Văn	Hiển			8	7	**3.6**	Thiếu ban	
72	K145520114088	Hồ Đại	Hiệp		8	7	7	**6.2**	Thiếu ban	
73	K135520103318	Nguyễn Đức	Hiếu	8	8	5	5	**6.6**	Đạt	
74	K145520103348	Trương Văn	Hiếu	7	8	7	6	**7.1**	Đạt	
75	K145520114018	Hoàng Gia	Hiếu	8	7	8	8	**7.6**	Đạt	
76	K145520114089	Nguyễn Trung	Hiếu	7	8	7	8	**7.6**	Đạt	
77	K125520103279	Đinh Văn	Hòa		6	5	6	**4.8**	Thiếu ban	
78	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	7	8		8	**5.9**	Thiếu ban	
79	K145520103351	Hà Văn	Hòa	7	7	5	5	**6.0**	Đạt	
80	K145520103394	Trịnh Công	Hoan	7	5		7	**4.6**	Thiếu ban	
81	K135140214097	Nguyễn Văn	Hoàng		8	7		**4.6**	Thiếu ban	
82	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	6	4		8	**4.3**	Thiếu ban	
83	K145520103100	Nguyễn Đức	Hoàng	7		8	8	**5.0**	Thiếu ban	
84	K145520103352	Nguyễn Đình	Hoàng	8	7	6	5	**6.4**	Đạt	
85	K145520114091	Nguyễn Trọng	Huấn	7	7		5	**4.8**	Thiếu ban	
86	K135520103314	Hoàng Minh	Hùng	7	8	7	5	**6.9**	Đạt	
87	K145520103018	Trần Văn	Hùng	6		6	8	**4.3**	Thiếu ban	
88	K145520103171	Dương Văn	Hùng	7	7	6	8	**7.0**	Đạt	
89	K145520103347	Bùi Sỹ	Hùng	7	7			**3.6**	Thiếu ban	
90	K145520114016	Lý Văn	Hùng	8	7	5	7	**6.7**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
91	K145520114084	Nguyễn Văn	Hùng	6	6	5	6	**5.8**	Đạt	
92	K145520103309	Đàm Văn	Hưng	7				**1.1**	Thiếu ban	
93	K145520114020	Nguyễn Quốc	Hưng	7	7	B	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
94	K145520114083	Phan Văn	Hữu	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
95	DTK1051010035	Nguyễn Mạnh	Huy			5	4	**2.2**	Thiếu ban	
96	K135520103100	Hoàng Quang	Huy	8	8	8	9	**8.2**	Đạt	
97	K135520103320	Đỗ Văn	Huy		5			**1.8**	Thiếu ban	
98	K145520103025	Nguyễn Đăng	Huy	8	6	6	9	**7.0**	Đạt	
99	K145520103102	Đồng Quang	Huy		6	8		**4.1**	Thiếu ban	
100	K145520103254	Đỗ Văn	Huy	8	6	8	7	**7.0**	Đạt	
101	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền	7		7		**2.8**	Thiếu ban	
102	K135520103182	Phạm Tuấn	Huynh		5	4	5	**4.0**	Thiếu ban	
103	K135520103323	Nguyễn Văn	Khải	6	7	8	7	**7.1**	Đạt	
104	K135520103183	Nguyễn Văn	Khang	7	7	6	6	**6.5**	Đạt	
105	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	8	7	8	7	**7.4**	Đạt	
106	K145520114122	Nguyễn Quang	Khanh	7	6	8	6	**6.6**	Đạt	
107	K145520103256	Đỗ Công	Khánh		8	8		**4.8**	Thiếu ban	
108	K145520114093	Hồ Viết	Khánh	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
109	K145520103258	Nguyễn Đăng	Khoa	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
110	K145520103027	Trần Trung	Kiên	7	8	7	8	**7.6**	Đạt	
111	K145520103103	Ngô Văn	Kiên		7	7	7	**5.9**	Thiếu ban	
112	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	7	6	8	4	**6.2**	Đạt	
113	DTK0951060179	Trần Thị	Kiều		Ko DS			**#VALUE!**	Thiếu ban	
114	K145520103030	Lý Bá Tùng	Lâm	7	6	8	7	**6.9**	Đạt	
115	K145520103107	Nguyễn Văn	Lâm	7			7	**2.8**	Thiếu ban	
116	K145520103259	Bùi Ngọc	Lâm	5	7		4	**4.3**	Thiếu ban	
117	K145520114026	Lê Hải	Lâm	7	7	8	7	**7.2**	Đạt	
118	K145520114027	Nguyễn Duy	Lâm	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
119	K145520103260	Nguyễn Văn	Lãm	6	8	7	5	**6.7**	Đạt	
120	K145520103357	Vũ Văn	Linh		7	6	6	**5.4**	Thiếu ban	
121	K145520114028	Nguyễn Hoài	Linh		B			**#VALUE!**	Thiếu ban	
122	K145520114029	Lê Văn	Linh	7	7		7	**5.3**	Thiếu ban	
123	K145520114030	Giáp Văn	Loan	7	7	8	4	**6.5**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
124	K135520103327	Vàng A	Lợi		7		6	**4.0**	Thiếu ban	
125	K145520103263	Nguyễn Văn	Long				7	**1.7**	Thiếu ban	
126	K145520114031	Nguyễn Thành	Long	7	8		8	**5.9**	Thiếu ban	
127	K145520103188	Lương Mạnh	Lực	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	
128	K145520103108	Trần Đức	Lương	7			8	**3.0**	Thiếu ban	
129	1111061195	Lê Nguyên	Lượng		8	7		**4.6**	Thiếu ban	
130	K145520103113	Nguyễn Hữu	Mạnh		7	6	8	**5.9**	Thiếu ban	
131	K145520103265	Dương Văn	Mạnh	7	8	6	8	**7.4**	Đạt	
132	K135520103408	Hoàng Doãn	Minh		7	B	7	**#VALUE!**	Thiếu ban	
133	K145520103114	Lê Công	Minh	8	8	7	6	**7.3**	Đạt	
134	K145520103115	Hoàng Quang	Minh	7				**1.1**	Thiếu ban	
135	DTK1051010838	Lê Văn	Nam	B	8	B	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
136	K125520103090	Đoàn Khắc	Nam	5	5			**2.6**	Thiếu ban	
137	K135520103040	Hoàng Văn	Nam	6	7		5	**4.7**	Thiếu ban	
138	K135520103114	Nguyễn Ngọc	Nam	8	6	8	8	**7.3**	Đạt	
139	K145520103116	Nguyễn Văn	Nam	8		8		**3.2**	Thiếu ban	
140	K145520103117	Nguyễn Phương	Nam	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
141	K145520103193	Vũ Đình	Nam	8	8	6	7	**7.3**	Đạt	
142	K145520103363	Phạm Hải	Nam	7	6	7		**5.0**	Thiếu ban	
143	K145520103365	Đinh Xuân	Nam	7	8	6	8	**7.4**	Đạt	
144	K145520114036	Dương Văn	Nam		B		B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
145	K145520103191	Vũ Hữu	Năm	7	7		5	**4.8**	Thiếu ban	
146	K145520103194	Hoàng Thị Kim	Ngân	4	7	6	8	**6.5**	Đạt	
147	K145520114038	Nguyễn Văn	Nghị	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	
148	K135520103263	Phùng Văn	Nghĩa	8	7	8	5	**6.9**	Đạt	
149	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa		7		7	**4.2**	Thiếu ban	
150	K145520103043	Mai Thế	Nghĩa	8	9	7	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
151	K145520103120	Nguyễn Văn	Nghĩa		8	7	8	**6.5**	Thiếu ban	
152	K145520114039	Trần Trọng	Nghĩa		7	7	6	**5.6**	Thiếu ban	
153	K145520114095	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	8	6	6	5	**6.1**	Đạt	
154	K145520103042	Nguyễn Tiến	Ngọc	6	7	7	8	**7.1**	Đạt	
155	K145520114096	Bùi Duy	Nhiệm	7	6	7	5	**6.2**	Đạt	
156	K145520114042	Nguyễn Hồng	Phong	6	7	5	8	**6.6**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
157	K135520201324	Vũ Văn	Phúc		8	6	6	**5.8**	Thiếu ban	
158	K145520103121	Hoàng Minh	Phương	7	8	6	7	**7.1**	Đạt	
159	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	8	7	B	5	**#VALUE!**	Thiếu ban	
160	K145520103122	Đào Đình	Quân	5	6		7	**4.6**	Thiếu ban	
161	K145520103198	Nguyễn Văn	Quân	7	7	6	7	**6.8**	Đạt	
162	K145520114098	Nguyễn Văn	Quân	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
163	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	8	8	9	6	**7.8**	Đạt	
164	K145520103123	Ngô Văn	Quang	6	7	5	7	**6.4**	Đạt	
165	K145520114043	Nguyễn Thị	Quyên	7		6	6	**4.0**	Thiếu ban	
166	K145520103200	Phạm Viết	Quyền	8			8	**3.2**	Thiếu ban	
167	DTK1051010692	Đinh Văn	Quyết	7		6	5	**3.8**	Thiếu ban	
168	K145520103199	Nguyễn Văn	Quỳnh	7	7	6	6	**6.5**	Đạt	
169	K145520103373	Dương Văn	Sáng		8			**2.9**	Thiếu ban	
170	K125520103212	Trần Ngọc	Sơn	5	6	5	6	**5.6**	Đạt	
171	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	7	5	8	7	**6.5**	Đạt	
172	K145520103050	Nguyễn Thanh	Sơn		8	7	8	**6.5**	Thiếu ban	
173	K145520103051	Đinh Văn	Sơn	6	9	8	6	**7.6**	Đạt	
174	K145520103126	Nguyễn Trường	Sơn	5				**0.8**	Thiếu ban	
175	K145520103127	Lâm Văn	Sơn			7	6	**3.1**	Thiếu ban	
176	K145520103278	La Văn	Sơn			8		**1.9**	Thiếu ban	
177	K145520103374	La Văn	Sơn	4	8		7	**5.2**	Thiếu ban	
178	K145520103052	Lưu Xuân	Tài	B				**#VALUE!**	Thiếu ban	
179	K145520103204	Phùng Minh	Tâm	6			8	**2.9**	Thiếu ban	
180	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm			6		**1.4**	Thiếu ban	
181	K145520114046	Đào Thanh	Tâm	6	8	6	6	**6.7**	Đạt	
182	K145520103205	Chu Bá	Tạo	6			7	**2.6**	Thiếu ban	
183	K135520103123	Hoàng Văn	Thái	7	6	7	7	**6.6**	Đạt	
184	K135520103428	Nguyễn Chiến	Thắng	7	8	7	6	**7.1**	Đạt	
185	K135520103509	Lê Việt	Thắng	5	B	B	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
186	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	7	8		7	**5.7**	Thiếu ban	
187	K145520103294	Đinh Văn	Thắng		7			**2.5**	Thiếu ban	
188	K145520114106	Dương Đình	Thắng	8	9	8	8	**8.4**	Đạt	
189	K145520103067	Bùi Việt	Thanh	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
190	K145520103144	Phạm Văn	Thanh	7	8			**4.0**	Thiếu ban	
191	K145520103220	Nguyễn Văn	Thanh	7	8		7	**5.7**	Thiếu ban	
192	K145520114057	Diệm Trí	Thanh	7	8		5	**5.2**	Thiếu ban	
193	K145520114105	Lê Tiến	Thành	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
194	K145520103383	Nguyễn Văn	Thao	8	8	8	5	**7.3**	Đạt	
195	K145520103407	Bùi Xuân	The	8		5		**2.5**	Thiếu ban	
196	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi	6	7	B	6	**#VALUE!**	Thiếu ban	
197	K135520216108	Đinh Đức	Thiện		B	B		**#VALUE!**	Thiếu ban	
198	K145520103145	Dương Thành	Thiện	7	7		7	**5.3**	Thiếu ban	
199	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
200	K135520103426	Lê Văn	Thơ		6	5		**3.4**	Thiếu ban	
201	K145520103296	Cù Xuân	Thời	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
202	K145520103140	Nguyễn Văn	Thư		8	8	8	**6.7**	Thiếu ban	
203	K145520114058	Trần Thiên	Thuận	7	7		8	**5.6**	Thiếu ban	
204	K145520114059	Lê Xuân	Thuận	6		7	5	**3.8**	Thiếu ban	
205	K145520114108	Lê Thế	Thủy	8	8	6	7	**7.3**	Đạt	
206	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyên	7	8	5	7	**6.9**	Đạt	
207	K135520103435	Nguyễn Hữu	Tiềm	6	8	4	6	**6.2**	Đạt	
208	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến	8	7	5	6	**6.4**	Đạt	
209	K135520103436	Hoàng Ngọc	Tiến	6	6	7	3	**5.5**	Đạt	
210	K135520114120	Vũ Minh	Tiến	7	7	8	6	**7.0**	Đạt	
211	K145520103284	Trương Đình	Tiến	7	6	8	8	**7.1**	Đạt	
212	K145520114051	Nguyễn Văn	Toàn	6	6	6	8	**6.5**	Đạt	
213	K125520103417	Bùi Hữu	Toản	9	5	B	4	**#VALUE!**	Thiếu ban	
214	K145520103386	Nguyễn Thế	Trí	6	8	6	5	**6.5**	Đạt	
215	K145520103223	Nguyễn Mai	Trọng	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
216	K125520114104	Trần Quốc	Trung	7	6	7	5	**6.2**	Đạt	
217	K145520103300	Nguyễn Văn	Trung	7	8	6	7	**7.1**	Đạt	
218	K125520103167	Lục Quảng	Trường	5	6		7	**4.6**	Thiếu ban	
219	K135520103354	Vũ Xuân	Trường	7	8	7	5	**6.9**	Đạt	
220	K145520103385	Lê Văn	Trường		8		6	**4.3**	Thiếu ban	
221	K145520114109	Hoàng Văn	Trường	8	7	7	7	**7.2**	Đạt	
222	K145520114064	Nguyễn Đức	Truyền	6	8	6	6	**6.7**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
223	DTK1151010262	Phạm Văn	Tú	7	8	7	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
224	K135520103214	Hoàng Minh	Tú	B	7	8	6	**#VALUE!**	Thiếu ban	
225	K145520103056	Lê Anh	Tú	6	9	7	7	**7.6**	Đạt	
226	K145520103057	Phạm Văn	Tú	6	8	8	8	**7.7**	Đạt	
227	K145520103133	Lê Văn	Tú	7		5		**2.3**	Thiếu ban	
228	K145520103378	Lê Văn	Tú	7	8	7	6	**7.1**	Đạt	
229	K145520103395	Lê Anh	Tú	7	8			**4.0**	Thiếu ban	
230	K135140214129	Dương Văn	Tuấn	B	6	7	5	**#VALUE!**	Thiếu ban	
231	K145520103062	Trần Nhật	Tuấn	7	7	6	5	**6.3**	Đạt	
232	K145520103137	Lê Đình	Tuấn	8	8	8	9	**8.2**	Đạt	
233	K145520103138	Trần Văn	Tuấn	6	8	8	6	**7.2**	Đạt	
234	K145520103210	Nguyễn Đăng	Tuấn	6		6	8	**4.3**	Thiếu ban	
235	K145520103290	Bùi Quang	Tuấn	7		7		**2.8**	Thiếu ban	
236	K145520103382	Lê Văn	Tuấn		4		5	**2.6**	Thiếu ban	
237	K145520103392	Thân Văn	Tuấn	7	7		7	**5.3**	Thiếu ban	
238	K145520114102	Trần Thanh	Tuấn	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
239	K145520114053	Nguyễn Văn	Túc			8		**1.9**	Thiếu ban	
240	K125520103164	Đào Duy	Tùng	B	7		7	**#VALUE!**	Thiếu ban	
241	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng		4	B	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
242	K145520103130	Nguyễn Mạnh	Tùng	6	8			**3.8**	Thiếu ban	
243	K145520103132	Trần Thanh	Tùng		7	8		**4.4**	Thiếu ban	
244	K145520103376	Phạm Văn	Tùng	6		7	7	**4.3**	Thiếu ban	
245	K145520114100	Lê Thanh	Tùng	7	8	8	5	**7.1**	Đạt	
246	K145520114048	Nguyễn Công	Tướng		5		7	**3.5**	Thiếu ban	
247	K145520103215	Lê Văn	Tuyên				5	**1.2**	Thiếu ban	
248	K145520103063	Nguyễn Đăng	Tuyển	7	8	8	7	**7.6**	Đạt	
249	K135520103362	Triệu Văn	Việt	7	7	7	9	**7.5**	Đạt	
250	K145520103387	Hoàng Quốc	Việt	7		7		**2.8**	Thiếu ban	
251	K145520103403	Dương Tuấn	Việt	7	7		6	**5.1**	Thiếu ban	
252	K145520114067	Trần Văn	Việt	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
253	K145520114110	Trần Quốc	Việt		8	7	6	**6.0**	Thiếu ban	
254	K135520103525	Nguyễn Thế	Vinh	7	6	7	7	**6.6**	Đạt	
255	K145520103150	Ngô Tài	Vinh		8	8	7	**3.6**	Thiếu ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Mài	Tiện	Phay Bào	Sữa chữa	Trung Bình	Xét	Ghi chú
256	K145520103302	Sý Thắng	Vinh				6	**1.4**	Thiếu ban	
257	K145520103393	Lê Văn	Vinh	7		8		**3.0**	Thiếu ban	
258	K145520103077	Nguyễn Văn	Vĩnh	5		6	8	**4.2**	Thiếu ban	
259	K125520103115	Nguyễn Thanh	Vũ	B	B	B	B	**#VALUE!**	Thiếu ban	
260	K145520103152	Lê Bá	Vũ	9	8	7	7	**7.7**	Đạt	
261	K125520114108	Nông Quốc	Vương	5				**0.8**	Thiếu ban	
262	K145520103388	Hứa Đức	Vượng	6				**1.0**	Thiếu ban	
263	K145520114111	Nguyễn Thị	Yên	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	

Ấn định danh sách: 263 SV

Lưu ý: - Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/06/2018, sau ngày đấy sẽ tổng hợp đơn để xử lý và gửi điểm lên Đào tạo. Sinh viên gửi đơn muộn sẽ được xử lý vào học kỳ tiếp theo.